

Rễ Gò Công Tác giả : Trần Văn Nhựt

Do Sunder Khemlani JJR 65 chuyển lại

Người Gò Công tôn sùng Trương Công Định. Nhưng Trương Công Định không phải là người Gò Công, mà là Rễ Gò Công. Hoàng Đế Bảo Đại cũng là Rễ Gò Công. Rễ Gò Công thì nhiều lắm. Trong bài này chỉ đề cập vài điểm đặc biệt lý thú về Hoàng Đế Bảo Đại mà thôi.

Chuyện tình nào cũng ít được suông sẻ, kể cả nhà vua cũng vậy. Muốn làm rễ Gò Công không phải là dễ.

Gái Gò Công không tự cho mình là đẹp, nhưng tự hào có được Hoàng Hậu Nam Phương. Hoàng Hậu duy nhất của triều Nguyễn, qua 12 – 13 đời vua, trị vì 153 năm, đó là bà Nguyễn Hữu Thị Lan – (Marianne Jeanne Nguyễn Hữu Thị Lan con của Ông Nguyễn Hữu Hào). Người đẹp nhất thời bấy giờ, bà đã ba năm liền trúng giải hoa hậu Đông Dương. Người đã chiếm trọn trái tim Hoàng Đế Bảo Đại khi mới gặp mặt lần đầu tiên trên chiếc tàu D'Artagnan. Hoàng Đế si tình đến nỗi thà bỏ ngôi vua chớ không chịu bỏ làm rễ xứ Gò. Thật vậy, khi bị bà Từ Cung từ chối, Bảo Đại nói nếu không lấy được Thị Lan thì sẽ “ở vậy” suốt đời. Nếu chọn một trong hai, tôi sẽ chọn Thị Lan chớ không chọn ngai vàng. Đó là lời thuật của viên bí thư của Bảo Đại.

Ai ở Gò Công mà không biết Nguyễn Hữu Hào rể của Ông Huyện Sỹ tức Lê Phát Đạt đã xây ba nhà thờ: Chợ Đũi, Hạnh Thông Tây và Thủ Đức để dâng cúng cho dân địa phương. Dân địa phương thường gọi là nhà thờ Huyện Sỹ. Cái trở ngại lớn nhất của Bảo Đại đó là triều đình nhà Nguyễn thì chủ trương chống lại công giáo, chống lại dân Tây mà Tây thì xem là kẻ xâm lược nước mình, còn gia tộc của Nguyễn Hữu Thị Lan thì quốc tịch Pháp và nặng nhứt là sùng đạo.

Người Nam Kỳ từ đầu thế kỷ 20 đã truyền miệng nhau câu “Nhất Sỹ, nhì Phương, tam Xường tứ Định”. Nghĩa là người giàu nhất Nam Kỳ thời đó là gia đình Huyện Sỹ (Tỷ phú), tức ông ngoại của Nguyễn Hữu Thị Lan.

Nếu so với Hoàng Đế cuối cùng của Trung Hoa – vua Phổ Nghi sau khi bị hạ bệ thì bị đày đi nông trường cải tạo nhiều năm mới được cho về làm công dân Trung Quốc, thì Bảo Đại – người Rễ Gò Công này may mắn hơn nhiều, diễm phúc hơn nhiều cũng là nhờ bà Hoàng Hậu Nam Phương – Người con gái Gò Công làm nên lịch sử. Muốn làm rễ Gò Công không phải là dễ. Đầu tiên là việc chống đối của triều đình. Các quan đại thần, ông nào cũng có con gái lớn chạc bằng hoặc nhỏ tuổi hơn cũng đều muốn gả cho Bảo Đại. Đó là truyền thống, đó là danh dự suốt cuộc đời làm quan cho triều đình. Làm Quốc trượng ai ai mà không ham. Trong đoạn hồi ký “Con Rồng An Nam” ông tâm sự: “M.J Lan có một vẻ đẹp thùy mị của người con gái miền Nam, hiền lành và quyến rũ làm tôi say mê. Vì vậy tôi ngỏ ý xin cưới cô và cô đã đồng ý nhưng với điều kiện:

- Gia đình cô đồng ý trước đã.
- Về phía gia đình cô Marianne Jeanne Lan cũng đồng ý nhưng phải thêm các điều kiện sau:
- Nguyễn Hữu Thị Lan phải được tấn phong Hoàng Hậu Chánh Cung ngay ngày cưới.
- Được giữ nguyên đạo Công Giáo, và các con khi sinh ra phải được rửa tội theo luật công giáo và giữ đạo.
- Riêng Bảo Đại thì vẫn giữ đạo cũ là Phật giáo.
- Phải được Tòa Thánh La Mã cho phép hai người buộc ai.

Tiếp đó cụ Tôn Thất Hân nêu lý do: Thị Lan chỉ đậu tú tài toàn phần Pháp không thể so ra với Trạng Nguyên xứ ta, lại đòi làm Hoàng Hậu nữa thì không thể chấp nhận được.

Trước Hoàng Tộc, Bảo Đại thẳng thắn trả lời Tôn Nhân Phủ như sau: “Trẫm cưới vợ cho trẫm đâu phải cưới cho cụ Tôn Thất Hân và Triều đình đâu.” Câu nói lịch sử mà tất cả triều thần đều trở mắt nhìn nhau chịu thua. Tình yêu là sức mạnh. Tình yêu là trên tất cả. Cuối cùng thì tình yêu đã thắng. Ngày cưới được ấn định vào ngày 20 tháng 3 năm 1934. Bảo Đại đúng 21 tuổi, và Nguyễn Hữu Thị Lan 19 tuổi. Bảo Đại chính thức là Rễ Gò Công.

Ngày mùng 10 tháng 2 (tức tháng 3 năm 1934) lễ tấn phong Hoàng Hậu được diễn ra rất trọng thể ở điện Dưỡng Tâm. Nhà vua phong Hoàng Hậu tước vị Nam Phương Hoàng Hậu.

Bảo Đại giải thích thêm về hai chữ Nam Phương như sau: “Tôi đã chọn tên trị vì cho bà Hoàng Hậu mới là Nam Phương. Nam Phương có nghĩa là hương thơm của miền Nam (Parfum du Sud) và tôi cũng ra một chỉ dụ đặc biệt cho phép bà được phục sức màu vàng – màu dành riêng cho Hoàng Đế.” Người đàn bà duy nhất trong lịch sử Việt Nam được chỉ dụ đặc biệt này.

Trong hồi ký . . . đã viết về Hoàng Hậu như sau: “Chân dung Nam Phương Hoàng Hậu mặc quốc phục thật xứng đáng là “Đệ Nhất Phu Nhân”. Trông gương mặt bà sang trọng mà không kiêu, hiền mà không tầm thường, dễ dãi. Nụ cười kín đáo nhưng không quá e lệ. Đôi mắt nhỏ mà tinh anh. Chiếc cổ tròn, thon và cao hợp với khuôn mặt. Dáng bà lại cao nên xứng đôi khi đi bên cạnh Bảo Đại. Nếu chỉ so sánh về sắc đẹp với đệ nhất phu nhân khác trên thế giới như Hoàng Hậu xứ Monaco, Phi Luật Tân thì chắc chắn bà Nam Phương Hoàng Hậu phải được chấm giải nhất. Nhất không phải chỉ riêng vì sắc đẹp, mà nhất về tư cách và đạo đức và cách sống của bà từ ngày trở thành Hoàng Hậu cho tới ngày tạ thế với tước vị Long Mỹ Hầu rồi tăng thêm là Long Mỹ Quận Công và Kim Khánh Bội Tinh đệ nhất hạng cho mẹ vợ là bà Lê Thị Bình (Con ông ty phú Huyện Sỹ) với tước vị Mệnh Phụ Cung Đình đệ nhất hạng.

Sau đây là vài chi tiết về người con rể Gò Công này.

“Theo Đế Hệ Nguyễn tộc: Miên, Hồng, Ưng, Bửu, Vĩnh, Bảo, Quý, Định, Long, Trường, thì Bảo Đại thuộc về hệ thứ 5 tức là Vĩnh – Vĩnh Thụy. * Lên ngôi Hoàng Đế năm 12 tuổi (13 tuổi ta) ngày 8 tháng 1 năm 1925 lấy hiệu là Bảo Đại, và lại tiếp tục sang Pháp du học.

*Bảo Đại hồi loan: Tàu D’Artagnan cập bến cảng Saint – Jacques (Vũng Tàu) đầu tháng 9 năm 1932. Ông ngỏ lời trước quốc dân là ông sẽ lãnh trách nhiệm làm cho toàn thể quốc dân được tiến hành trong công cuộc văn minh tiến bộ. Sau đó ông cải cách guồng máy chính trị cho phù hợp với thời gian lúc bấy giờ. Như lập thêm Bộ Xã Hội Kinh Tế, Bộ Tài Chánh. . .

“Được phong làm Đông Cung Thái Tử năm vừa được 7 tuổi (năm Khải Định thứ 5) Chiếu chỉ ban ngày 20 tháng 2 năm 1920.

Sang Pháp du học ngày 24 tháng 2 năm 1922 ở biệt thự sang trọng đường Bourdonnais Paris.

Ông vừa học chữ Hán, chữ Quốc Ngữ và cả chữ Pháp. Ông được nhập học trường Lycée Condorcet và sau đó trường Sciences Politiques.

Ngoài giờ học ở trường, ông còn học thêm về âm nhạc, đàn dương cầm, chơi quần vợt, tập lái xe hơi, bơi lội, và tập khiêu vũ với những cô đầm non cùng lứa tuổi với ông.

Thân thế: Nói đến chàng rể Gò Công Bảo Đại, chúng ta chưa có một manh mối nào về cha ruột của người Hoàng Đế cuối cùng của Việt Nam này. Chỉ biết mẹ ruột là bà Hoàng Thị Cúc tức là bà Từ Cung sau này. Còn cha ruột? Trong sách sử cũng như các tư liệu đều nói rằng Ông Bửu Đảo tước hiệu là Phụng Hóa Công là vua Khải Định là cha trên giấy tờ là người bất lực, vô hậu. Chỉ biết Bảo Đại tên thật là Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy sinh ngày 22 tháng 10 năm Quý Sửu (1913) tại Huế. Theo nhà nghiên cứu Phan Thứ Lang thì sau khi lược qua những tập di cảo đồ xộ, lọc ra nhiều chi tiết có liên quan đến việc Vĩnh Thụy chính là con cụ Hường Đ.

Hành động đầu tiên: Là một việc nhỏ nhưng lúc bấy giờ là một việc trọng đại, một cách mạng trong nghi lễ triều đình: Bỏ năm lạy, chỉ có xá ba xá là “Tam khấu lễ”. Lý do là Ông muốn tôn trọng người lớn tuổi, đáng bậc chú, bậc cha, nếu các vị quan trong triều mà phủ phục quỳ lạy một người tuổi chỉ đáng hàng con cháu thì khó coi quá. Còn người ngoại quốc thì chỉ bắt tay theo phép xã giao Tây phương cho được thoải mái.

Đồng bạc Bảo Đại: Được đúc bằng đồng mỏng. Có giá trị bằng ½ tiền Khải Định

Trong dân gian lúc bấy giờ có câu:

“Hai con đôi lấy một cha
Làm cho thiên hạ xót xa vì tiền”.

Sở thích: Gần như cái gì Bảo Đại cũng thích. Đánh bài, khiêu vũ, săn bắn, cỡi voi, lái xe, đàn dương cầm. Trong tài liệu nói rằng ông ném vô sông bài chiếc du thuyền 250.000 đô lúc đó, đến nổi cái lâu đài ở Cannes gần thành phố Nice – miền Nam nước Pháp – cũng đem nướng luôn. Nhưng cũng có lần được thắng thì cho bà Nam Phương đi mua sắm há hê. Có lần đánh ở sông bài quốc tế Monaco với các tiểu vương và các nhà tư bản giàu sụ ông thắng đậm và mua ngay cho bà Mộng Điệp chiếc nhẫn kim cương trị giá mấy triệu đô – là chiếc nhẫn kim cương lớn nhất vùng Đông Dương lúc bấy giờ.

Hạ sanh Hoàng Tử: Đêm ngày 4 tháng 1 năm 1936, người dân đất thần kinh nghe những tiếng súng bắn mừng báo tin Nam Phương đã hạ sanh, và lờ mờ sáng lại một lần nữa 7 tiếng súng thần công làm lay động cả Hoàng Thành. Dân chúng biết đó là Hoàng Nam vì là 7 tiếng súng còn nếu là công chúa thì sẽ là 9 tiếng súng. Đó là Thái Tử Bảo Long. Bảo Đại chính thức đã có với Nam Phương Hoàng Hậu năm người con: hai trai và ba gái:

Công chúa Phương Mai, ngày 1 – 4 năm 1937.

Công chúa Phương Liên, ngày 3 – 11 năm 1938.

Công chúa Phương Dung, ngày 5 – 2 năm 1942.

Hoàng tử Bảo Thắng năm 1948.

Những tình nhân của Bảo Đại:

Mộng Điệp: Được Bảo Đại cưng chiều chỉ sau Hoàng Hậu Nam Phương. Được Bảo Đại tín dụng truyền chỉ mang Ấn Kiềm (Nguyễn Triều Chi Bảo) sang Pháp cho bà Nam Phương cất giữ. Bảo Đại và Mộng Điệp có 3 người con:

Phượng Thảo sinh năm 1946

Bảo Hồng sinh năm 1954

Bảo Sơn sinh năm 1957.

Lý Lệ Hà: là người đẹp đã theo sát Bảo Đại từ Việt Nam sang Trung Quốc lưu vong. Có người tả hai hàm răng của Lý Lệ Hà là hai hàng bạch ngọc và quý hơn ngọc đã làm cho Bảo Đại say mê và bà Nam Phương phải buồn lòng và lo lắng vì mối tình này.

Bà Đầm Monique Baudot: Người tình cuối cùng: Khi bà Nam Phương tạ thế thì cựu Hoàng mới có 65 tuổi còn bà đầm Monique Baudot 35 (chỉ nhỏ hơn cựu Hoàng 30 tuổi thôi mà). Bà đầm này với Bảo Long là nước với lửa. Đã choảng nhau, kiện tụng vì cái ấn kiềm. Ai là chủ quyền của Ấn Kiềm này? Và hiện nay đang ở đâu?

Cặp Ấn Kiềm – Mệnh danh là Nguyễn Triều Chi Bảo – này do vua Bảo Đại truyền chỉ cho thứ phi Mộng Điệp đã đem từ Việt Nam cùng hơn 600 món bảo vật đến tận tay bà Nam Phương Hoàng Hậu bảo quản. Trong lúc tiếp nhận có bốn ông giúp bà đưa vào tủ kiền (các ông Nguyễn Đệ, Nguyễn Duy Quang, Nguyễn Tiên Lãng và Phạm Bích – con của Phạm Quỳnh). Khi bà còn sanh tiền đã nhắc nhở Thái Tử Bảo Long rằng: Đừng bao giờ mở tủ kiền mà tách hai bảo vật này ra hai nơi. Đến khi Bảo Đại viết xong cuốn sách “Con Rồng An Nam” muốn mượn con dấu để đóng lên quyển sách cho thêm phần giá trị thì Bảo Long nhất quyết không cho, viện dẫn lý do là Mẫu Hậu đã có dặn. Vì thế mà có cuộc tranh chấp kiện tụng ra tòa. Tòa xử: “Bảo Đại giữ Quốc Ấn, còn Bảo Long được giữ Quốc Kiềm.” Đến nay không biết hai báu vật – hai linh vật này đang ở đâu?

Một người Pháp nói rằng: “Chiếc ấn là vật có hồn.” Suy nghiệm thì ấn kiềm – Nguyễn Triều Chi Bảo là có hồn thật. Cây Quốc Kiềm vì lý do nào đó mà bị gãy đôi là điềm chia đôi đất nước 1954. Khi Quốc Ấn và Quốc Kiềm tách rời nhau thì dân Việt Nam cũng bị chia lìa, chồng xa vợ, vợ xa chồng vì tù đày, vì vượt biên, và mỗi người mỗi nẻo. Những người suy tư đến vận mạng dân tộc, đất nước muốn hai linh vật này được châu về hợp phổ vì hai báu vật này vốn là vật bất khả phân.

Phản Chốt: Rể Gò Công – Cựu Hoàng Bảo Đại – Vị vua cuối cùng của Triều Nguyễn cũng là vị vua cuối cùng của Việt Nam đã qua đời lúc 5 giờ sáng ngày thứ năm ngày 31 tháng 7 năm 1997, thọ 83 tuổi. Đám tang của cựu Hoàng Bảo Đại đã được chính quyền nước Pháp, điện Elysée đứng ra lo liệu.

Ngày chúa nhật 5 tháng 10 năm 1997, tại chùa Viện Phật Giáo Pháp ở ngoại ô Paris, có tổ chức một lễ cầu siêu 49 ngày cho cựu Hoàng Bảo Đại rất trọng thể gồm 1000 người Việt Nam tham dự, có cả bà chị ruột của Nam Phương là bà Bá Tước Didelot (92 tuổi), Hoàng Tử Vĩnh San, con vua Duy Tân, giáo sư Vũ Quốc Thúc cùng nhiều Ông Bà cùng thời với ông tham dự. (Bà Thứ Phi Monique không có mặt vì không được mời).

Điều làm nhiều người Việt Nam tham dự ngạc nhiên và cảm động đến ứa lệ là Thái Tử Bảo Long – Mà người ta đồn rằng đã quên tiếng Việt – cảm tạ quan khách bằng tiếng Việt chững chạc, rõ ràng trên máy vi âm. Điềm đáng nói là các Hoàng Tử và Công Chúa mặc đại tang màu trắng tiến vào đại sảnh quỳ lạy trước bàn thờ rất thuần thực và đã lạy trả những người đến niệm hương. Sau buổi lễ các hoàng tử và công chúa trong tang phục đứng chờ ở cửa để ân cần cảm tạ quan khách từng người đứng cổ tục. Theo các báo chí, buổi cầu siêu này đã quy tụ đầy đủ các tôn giáo như Công Giáo, Phật Giáo, Hòa Hảo, Cao Đài. Các người tham dự đều có một nhận xét chung là dù các con cái phải sống lưu vong nơi đất khách từ lâu vẫn còn giữ truyền thống Việt Nam, thật xứng đáng là con của Cựu Hoàng.

Ngoài ra, buổi lễ có treo cờ vàng ba sọc đỏ, có cử quốc thiều, có cử bài “Đặng Đàn Cung” và giữ phút mặc niệm rất trang nghiêm. Điều này cũng ghi cảm xúc đầy ý nghĩa cho những người tham dự về tinh thần Quốc Gia Dân Tộc.

Trần Văn Nhựt